TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***
Số: 63/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 361; Điều 371; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ thụ lý số 32/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

Những người yêu cầu:

+ Anh Trần Minh H, sinh năm 1970; Căn cước công dân số 001070021246 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 23/11/2021;

Nơi thường trú: Phòng 59 C12 Tập thể KL, phường KL, Thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Phòng 301 F2 ngõ 171 phố TH – TC 2, phường ĐD, Thành phố Hà Nội.

+ Chị Nguyễn Như H, sinh năm 1975; Căn cước công dân số 001175015044 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 26/5/2023;

Nơi thường trú: Số 10A ngách 20/4 ngõ 109 QN, phường TN, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Phòng 301 F2 ngõ 171 phố TH – TC 2, phường DĐ, Thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Minh H và chị Nguyễn Như H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường KL, quận DD Kim Liên, Thành phố Hà Nội (nay là UBND phường KL, Thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 121, quyển số 01/2008 ngày 23/10/2008. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, do không hợp nhau về tính cách, lối sống nên anh Hạo, chị Hoa cùng đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 2 – Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Như H và anh Trần Minh H xác nhận có 01 con chung là cháu Trần Hồng D, sinh ngày 08/6/2009. Ly hôn anh H, chị H cùng thống nhất chị Nguyễn Như H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Hồng D, sinh ngày 08/6/2009 kể từ tháng 02/2026 cho đến khi cháu Trần Hồng D đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Trần Minh H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng con chung: anh Trần Minh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 02/2026 cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật hoặc có quyết định thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung và nhà ở: Anh chị cùng trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về công nợ chung: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Chị Nguyễn Như H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Minh H và chị Nguyễn Như H.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Như H và anh Trần Minh H xác nhận có 01 con chung là cháu Trần Hồng D, sinh ngày 08/6/2009. Ly hôn anh H, chị Hoa cùng thống nhất chị Nguyễn Như H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Hồng D, sinh ngày 08/6/2009 kể từ tháng 02/2026 cho đến khi cháu Trần Hồng D đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác

Anh Trần Minh H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

+ Về cấp dưỡng con chung: anh Trần Minh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 02/2026 cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật hoặc có quyết định thay đổi khác.

- *Về tài sản chung và nhà ở:* Anh chị cùng trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- *Về công nợ chung:* Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Như H tự nguyện chịu cả, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0019022 ngày 08/12/2025 tại Thi hành án Dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
- Đương sự;
- VSKND khu vực 2 – Hà Nội;
- UBND phường KL, Thành phố Hà Nội;
(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 121, quyển số 01/2008 ngày 23/10/2008);
- Thi hành án dân sự khu vực 2 – Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Nghĩa Hải

TAND KHU VỰC 2

NZU200126.TLQDBA
251